

Bản án số: **43/2019/HS-PT**

Ngày 12 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trọng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc

Ông Tôn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Châu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Khanh và ông Trần Đăng Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 11 Tôn Đức Thắng, Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Lê Quang H; do có kháng cáo của bị cáo Lê Quang H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Quang H (tên khác Ba Bụ), sinh ngày 20/9/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 30/42 đường P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); vợ con: Chưa; tiền án: 03 tiền án: Ngày 09/12/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 06/01/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã HT xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 03/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 25/8/2002, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 50.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 13/01/2013 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Năm 1993 có hành vi trộm cắp tài sản công dân, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng, bị Ủy ban nhân dân tỉnh T ra Quyết

định số 67 ngày 09/01/1993 về việc cưỡng bức lao động trong thời hạn 02 năm. Ngày 29/10/1994, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 07/11/1995, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 04/12/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 07/5/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/10/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/5/2018, Lê Quang H chạy xe mô tô biển kiểm soát 75F6-8903 ngang quán bún của bà Võ Thị Sương ở thôn T, xã H, thị xã H thì dừng xe vào ăn bún. Khi vào quán, H gọi bà S ra bán bún thì bà S nói đã hết bún và bà S đi vào trong nhà. Lúc này H quan sát thấy trong quán không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi đến tủ kính, dùng tay kéo hộc tủ ra thì phát hiện có tiền bỏ trong hộc tủ nên lấy tiền bỏ vào túi quần bên trái rồi đi ra ngoài lấy xe mô tô bỏ chạy theo hướng Quảng Điền-Huế. Do nghi ngờ, bà S mở hộc tủ kiểm tra thì phát hiện bị mất tiền nên hô hoán và nhờ người đuổi theo, đến đoạn đường WB thuộc thôn M, xã H thì bắt giữ được H cùng số tiền trộm cắp được là 1.870.000 đồng, sau đó báo cho Công an xã H. Tại Cơ quan Công an, Lê Quang H đã thừa nhận hành vi lấy trộm tiền của bà Võ Thị S. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng H đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 07/10/2018 thì bắt được H theo quyết định truy nã.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam đồng: 1.870.000 đồng gồm: 16 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 3 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 11 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 07 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 75F6-8903.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị S đã nhận lại đủ số tiền 1.870.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã H đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Quang H 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/10/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/12/2018, bị cáo Lê Quang H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Quang H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo Lê Quang H 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và Bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đã có cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/5/2018, tại nhà bà Võ Thị S ở thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Quang H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 1.870.000 đồng của bà Võ Thị S. Bị cáo H có 3 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đồng thời bị cáo H có 02 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản mà chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Lê Quang H đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Tòa án nhân dân thị xã H đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Quang H, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo Lê Quang H là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười biếng và muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án, tiền sự nhưng không chịu lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội gây hậu quả không lớn, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 10 tháng tù là đúng mức, không nặng. Tại phiên tòa, bị cáo không có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Quang H phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355 và điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 10 (mười) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 07/10/2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Quang H phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV27-CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- TAND thị xã H;
- VKSND thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trọng